

Số: 3041/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 20 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng huyện Tam Nông
và bổ sung Ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng huyện Lâm Thao**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT- BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Trưởng Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 132/TTr-SVHTTDL ngày 18/11/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng huyện Tam Nông và bổ sung Ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng huyện Lâm Thao, như sau:

- Duyệt ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng huyện Tam Nông gồm 140 tên gọi, cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm theo.

- Duyệt bổ sung 84 tên gọi đối với Ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng huyện Lâm Thao, cụ thể tại Phụ lục 02 đính kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: UBND các huyện Lâm Thao, Tam Nông căn cứ ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng được duyệt để lựa chọn đặt tên cho các tuyến đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện: Tam Nông, Lâm Thao và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Đại Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

PHỤ LỤC 01: NGÂN NGÂN HÀNG TÊN ĐỂ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 3041/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ)

I. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân thị trấn Hưng Hóa: 23 tên gọi							
1	Bạch Đằng	7	Giám Cảnh	13	Hưng Nhượng	19	Tân Tiến
2	Bãi Lĩnh	8	Liên Kết	14	Minh Hương	20	Tiến Thịnh
3	Bắc Giáp	9	Liên Hoa	15	Ngô Quyền	21	Trúc Bắc
4	Dộc Bến	10	Hồ Chấn	16	Nương Bê	22	Trúc Hoa
5	Đồng Quà	11	Hồ Đá	17	Nương Xả	23	Trúc Phê
6	Đồng Quan	12	Hội Yên	18	Tân Hưng		
II. Tên di tích lịch sử - văn hoá có giá trị tiêu biểu trên địa bàn huyện Tam Nông: 11 tên gọi							
1	Bình Phúc	4	Long Ngọc	7	Phú Cường	10	Thu Trường
2	Gia Áo	5	Mai Lĩnh	8	Phúc Thánh	11	Tự Cường
3	Gia Dụ	6	Nam Cường	9	Quốc Tế		
III. Danh từ, tên gọi chung có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội: 08 tên gọi							
1	Âu Lạc	3	Hai Bà Trưng	5	Lạc Hồng	7	Lĩnh Nam
2	Đông Sơn	4	Hùng Vương	6	Lạc Việt	8	Vạn Xuân

IV.	Tên danh nhân là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật được nhân dân suy tôn, thừa nhận: 98 tên gọi						
4.1	Danh nhân cả nước thời kỳ Hùng Vương và Hai Bà Trưng: 08 tên gọi						
1	An Dương Vương	3	Chử Đồng Tử	5	Lạc Long Quân	7	Mai An Tiêm
2	Âu Cơ	4	Kinh Dương Vương	6	Lang Liêu	8	Phù Đổng
4.2	Danh nhân cả nước Thời kỳ sau Hai Bà Trưng đến trước năm 1858: 22 tên gọi						
1	Chu Văn An	7	Lê Hữu Trác	13	Mạc Đĩnh Chi	19	Trần Nhật Duật
2	Đình Bộ Lĩnh	8	Lê Lợi	14	Ngô Thi Sĩ	20	Trần Quốc Tuấn
3	Đỗ Nhuận	9	Lê Niệm	15	Nguyễn Du	21	Trần Toại
4	Độc Ngừ	10	Lê Quý Đôn	16	Nguyễn Trãi	22	Trịnh Khả
5	Hà Bồng	11	Lý Nam Đế	17	Phạm Văn Xảo		
6	Hồ Xuân Hương	12	Lý Thường Kiệt	18	Trần Nguyên Hãn		
4.3	Danh nhân cả nước thời kỳ từ năm 1858 đến nay: 21 tên gọi						
1	Đào Duy Kỳ	7	Lương Khánh Thiện	13	Nguyễn Thái Học	19	Tôn Thất Tùng
2	Đào Tấn	8	Nguyễn Đình Chiểu	14	Nguyễn Văn Giáp	20	Trần Văn Giáp
3	Hoàng Hoa Thám	9	Nguyễn Khắc Nhu	15	Phan Bội Châu	21	Văn Cao
4	Hoàng Văn Thụ	10	Nguyễn Khuyến	16	Phan Chu Trinh		
5	Hoàng Xuân Hãn	11	Nguyễn Lân	17	Tản Đà		
6	Lương Định Của	12	Nguyễn Quang Bích	18	Tôn Thất Thuyết		
4.4	Danh nhân của tỉnh Phú Thọ: 32 tên gọi						
1	Bảo Hoa	9	Hàn Thuyên	17	Nguyễn Chính Tuân	25	Quế Hoa
2	Bát Nàn	10	Hạnh Nương	18	Nguyễn Khắc Nghiên	26	Thạch Khanh
3	Bùi Quang Dũng	11	Hồng Đăng Ngạn	19	Nguyễn Mẫn Đốc	27	Thiều Hoa

4	Bùi Tư Toàn	12	Kiều Công Hãn	20	Nguyễn Văn Nhân	28	Tiên Dung
5	Đặng Minh Khiêm	13	Lê Kim Quế	21	Nguyễn Văn Trạch	29	Trần Trọng Khiêm
6	Đặng Văn Đăng	14	Lữ Gia	22	Nguyệt Cư	30	Vũ Duệ
7	Đình Công Mộc	15	Ngọc Hoa	23	Nguyệt Điện	31	Xuân Dung
8	Đình Công Tuấn	16	Nguyễn Bạc	24	Phạm Tiến Duật	32	Xuân Nương
4.5	Danh nhân của huyện Tam Nông: 15 tên gọi						
1	Cao Sơn	5	Lê Độ	9	Nguyễn Trung	13	Tản Viên
2	Hiển Lang	6	Ngọc Thanh	10	Quốc Huy	14	Trần Hưng Đạo
3	Hồ Thiên Hương	7	Ngọc Thành	11	Quỳnh Châu	15	Xuân Lan
4	Hồ Tông	8	Ngọc Yên	12	Quý Minh		
TỔNG CỘNG: 140 TÊN GỌI.							

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

PHỤ LỤC 02: BỔ SUNG NGÂN HÀNG TÊN ĐỂ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO

(Kèm theo Quyết định số: 3041/QĐ-UBND ngày 20 /11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ)

I.	Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân thị trấn Hùng Sơn: 21 tên gọi						
1	Cầu Nẻo	7	Hóc Nghiễn	13	Mặn Dòng	19	Xóm Chá
2	Cối Trêu	8	Hóc Nhò	14	Ngự	20	Xóm Chàng
3	Đồng Sâu	9	Hóc Sau	15	Sơn Trà	21	Xóm Phường
4	Đồng Nun	10	Hóc Mét	16	Triệu Phú		
5	Giỏ Cang	11	Hy Sơn	17	Tự Lập		
6	Hậu Lộc	12	Mạ Chẹo	18	Vi Cương		
II.	Danh từ, tên gọi chung có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội: 06 tên gọi						
1	Âu Lạc	3	Lạc Hồng	5	Lĩnh Nam		
2	Đông Sơn	4	Lạc Việt	6	Vạn Xuân		
III.	Tên danh nhân là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật được nhân dân suy tôn, thừa nhận: 57 tên gọi						
1	Danh nhân cả nước thời kỳ Hùng Vương và Hai Bà Trưng: 05 tên gọi						
1.1	Chử Đồng Tử	3	Lang Liêu	5	Phù Đổng		
1.2	Kinh Dương Vương	4	Mai An Tiêm				
2	Danh nhân cả nước Thời kỳ sau Hai Bà Trưng đến trước năm 1858: 14 tên gọi						
2.1	Đỗ Nhuận	5	Lê Hữu Trác	9	Phạm Văn Xảo	13	Trần Toại

2.2	Độc Ngữ	6	Lê Niệm	10	Trần Nguyên Hãn	14	Trịnh Khả
2.3	Hà Bồng	7	Lý Bí	11	Trần Nhật Duật		
2.4	Hồ Xuân Hương	8	Ngô Thì Sĩ	12	Trần Quốc Tuấn		
3	Danh nhân cả nước thời kỳ từ năm 1858 đến nay: 10 tên gọi						
3.1	Đào Duy Kỳ	4	Hoàng Xuân Hãn	7	Nguyễn Văn Giáp	10	Văn Cao
3.2	Đào Tấn	5	Lương Khánh Thiện	8	Tản Đà		
3.3	Hoàng Văn Thụ	6	Nguyễn Quang Bích	9	Trần Văn Giáp		
4	Danh nhân của tỉnh Phú Thọ: 22 tên gọi						
4.1	Bảo Hoa	7	Hà Kiệt Toàn	13	Lữ Gia	19	Thiều Hoa
4.2	Bát Nàn	8	Hà Liễu	14	Nguyễn Khắc Nghiên	20	Triệu Quang Phục
4.3	Đặng Minh Khiêm	9	Hạnh Nương	15	Nguyệt Điện	21	Xuân Dung
4.4	Đặng Văn Đăng	10	Hồng Đăng Ngạn	16	Phạm Tiến Duật	22	Xuân Nương
4.5	Đình Công Mộc	11	Lê Đình Khâm	17	Quế Hoa		
4.6	Hà Chương	12	Lê Kim Quế	18	Thạch Khanh		
5	Danh nhân của huyện Lâm Thao: 06 tên gọi						
5.1	Bát Hải	3	Dương Hương	5	Ngô Quang Điện		
5.2	Bùi Tư Toàn	4	Nguyễn Khắc Nhu	6	Ngô Thị Thanh		
TỔNG CỘNG: BỔ SUNG 84 TÊN GỌI.							